

Chuyện Hà Nội Xã Hội Chủ Nghĩa

Nguyễn Hữu Thời

Tôi sinh trưởng và lớn lên ở miền Trung, và có vợ người miền Bắc (Hà Nội). Nỗi ước mơ của tôi là có dịp về thăm quê vợ ở Hà Nội; nhưng tiếc thay đã 38 năm kết hôn với nàng, tôi vẫn chưa đạt được ý nguyện. Nhân có anh bạn thân mới về thăm Hà Nội trở lại Hoa kỳ. Anh có đến thăm tôi, và kể chuyện về thăm Hà Nội. Tôi nào nức nghe anh kể, và trung thực thuật lại không thêm bớt, để hầu bạn đọc.



Anh biết không. Tôi ăn mặc cốt sạch sẽ, thoải mái chứ không phải cho sang trọng, ăn diện bên ngoài khi đi ra phố. Tới Hà Nội, tôi về ngụ tại nhà ông anh ruột tôi, chị dâu tôi người Hà Nội. Anh chị tôi có chương trình cho tôi đi thăm viếng Hà Nội ngày hôm sau. Nhưng tôi tranh thủ thời gian, muốn đi loanh quanh gần nhà trước đã. Tắm rửa thay quần áo xong, tôi mượn chiếc xe đạp của đứa cháu đạp lẫn quần quanh khu phố gần nhà cho giãn gân cốt, và quan sát quanh đó xem có gì lạ không.

Đi mấy quãng đường, tôi thấy có cái tiệm ăn bên ngoài để nhiều chậu hoa, cây kiểng trông hấp dẫn quá. Tò mò, tôi cẩn thận khóa xe, và bước vào tính kiểm cái gì ăn lót dạ. Một cô có lẽ là nhân viên nhà hàng, mặc áo dài xanh có hoa thêu nơi ngực, đứng cạnh một cậu con trai, mặc đồng phục nhà hàng. Cả hai nhìn tôi chăm chú từ đầu đến chân, cô gái bước lại gần, mặt cứ vênh lên, cất tiếng hỏi:

- Bác vào đây tìm ai?
- Xin lỗi, chứ đây không phải là nhà hàng ăn sao cô?
- Ờ! Nhà hàng ăn đấy, nhưng bác đi lộn chỗ rồi.
- Sao lạ vậy?
- Chúng tôi nghĩ Bác không đủ "tiêu chuẩn để phục vụ".

Trong lòng tôi thấy lạ lắm nhưng cố hỏi để nghe thử cô bé nói gì nữa. Trong bụng tôi nghĩ, không lẽ ở Việt Nam hiện nay còn kỳ thị hơn thời nội chiến Nam Bắc ở Mỹ cách đây hơn 200 năm trước sao? Tôi nhỏ nhẹ hỏi:

- Xin cô vui lòng giải thích: Tại sao tôi lại không đủ tiêu chuẩn để phục vụ?

Cô nhà hàng chưa kịp trả lời thì bên phải cửa phòng xích mở, một người đàn ông bước ra, tay cầm xấp giấy, mặc bộ vest đen, áo sơ-mi trắng, cổ thắt nơ, để râu mép, chân mang giày da bóng láng; tiến lại chỗ tôi và hát hàm bảo:

- Nhà hàng này chỉ bán cho Việt kiều, khách Ngoại, và cán bộ nhà nước có đặt bàn trước.

À! Ra là thế. Không lẽ, tôi nói tôi là Việt kiều đây. Khi không lại xưng danh tánh ra làm gì...



Người Việt trong nước hay người Việt ở nước ngoài cũng là cùng một dân tộc, một màu da, một tiếng nói mà. Sao có sự phân biệt lạ lùng như vậy. Hình như một số người ở Hà Nội bây giờ họ quan niệm Việt kiều là phải mập mạp, phương phi, trắng trẻo, bụng to, nhiều đồ la, ăn mặc sang trọng, tiêu tiền như quăng qua cửa sổ. Họ đâu có biết rằng ở Mỹ dù làm bất cứ một việc gì đi nữa, một giờ đáng một giờ, và phải làm việc hết sức mình mới mong đạt được kết quả. Dù là người chủ cũng vất vả không thua gì công nhân. Các người trong tiệm nhìn thấy tôi gầy ốm, nước da lại đen, những ngón tay sần sùi, thô kệch, lại ăn mặc quá đơn giản, nếu không muốn nói là lôi thôi, áo bỏ ra ngoài, lè phè, chân mang dép Nhật cho mát, họ không muốn tiếp tôi chẳng?

Tôi thấy cũng không thiết ăn uống nữa, nên chào họ rồi lặng lẽ quay lưng ra cửa, tay trái vừa giơ lên vừa kéo cánh cửa để bước ra đường. Tôi loáng thoáng nghe sau lưng tiếng nói trống không; giọng đàn ông còn rất trẻ, có lẽ của cậu đứng gần cô gái lúc nãy:

- Nhìn cái "thằng" đó tiền bạc đâu mà đòi vào đây ăn. Ăn rồi nó "lĩnh" ngay đấy. Minh lại phải bận gọi công an. Tụi đó chỉ có ăn khoai thì có! Rõ "phén" cho rồi!

Tôi xem như không nghe biết gì, và cứ bước ra chỗ để chiếc xe đạp lúc này mà trong lòng nghĩ ngợi lung lăm. Tôi cứ ngỡ là tôi đã đi lạc vào một xứ lạ không phải là quê hương Việt Nam! Tôi là người Việt nam mà! Dù tôi ở Mỹ đã gần ba mươi năm rồi, nhưng những cử chỉ, những suy nghĩ, những thức ăn uống, những tập tục, tập quán hàng ngày đâu có gì thay đổi mấy trong tôi đâu! Cậu làm việc trong nhà hàng nói câu vừa rồi, gọi tôi bằng "thằng" tuổi tác chắc cũng nhỏ hơn cháu Út nhà tôi (31 tuổi).

Tôi chán ngán bước lại chỗ để chiếc xe đạp lúc này tính đạp xe về nhà, không đi nữa, nhưng tôi không thấy chiếc xe đạp đâu, nó không cánh mà đã bay đi rồi! Tôi nghĩ hay là tôi làm chỗ, chắc hồi này mình để chỗ đằng kia. Tôi vội bước qua chỗ tôi vừa nghĩ thì gặp ngay cô bán gánh trái cây, tuổi chừng 25, 27 đang ngồi trên cái đòn gánh để dưới đất, hai chân xoạt ra, chàng hăng, thoải mái, nếu cô ấy mặc váy thì thấy rõ cái quần lót, may mà cô mặc quần dài; đang móc tiền ra lăm nhăm đếm. Tôi bước lại gần, ôn tồn và lễ phép hỏi:

- Xin lỗi cô. Hồi này trước khi vào nhà hàng - tôi vừa nói, vừa lấy tay chỉ vô nhà hàng - tôi dựng chiếc xe đạp gần đây. Cô có thấy ai tới lấy không nhỉ?

Cô ngưng đếm, mặt cuống lên, ngẩng nhìn tôi có vẻ ngạc nhiên như nhìn người từ hành tinh lạ, mắt láy nháy, miệng phát ra câu trả lời nhát gừng, giọng bức tức, đặc sệt, nặng thật khó nghe.

- Rõ hồi vỡ vụn! Ai ăn không ngồi rồi ra đây ngồi gác xe cho bác phỏng! Xéo đi cho khuất mắt bà.

Tôi ngạc nhiên và nghĩ rằng vì mình thật thà hỏi thẳng, có thể cô ấy hiểu lầm tôi nghi ngờ gì chăng nên cô nổi nóng chóng như vậy. Tôi nói lời xin lỗi và tính quay đi. Cô không đáp lại, và chăm chú tiếp tục đếm bạc, xem như không có tôi còn đứng đấy, mồm nói đay nghiến:

- Tiên sư nhà chúng bay! Bà để ra con mà con tính "chum" với bà hả. Tờ này hai ngàn mà con cứ cãi với bà là đã trả tờ năm ngàn. Đồ thói. Quỷ có tha thì Ma cũng bắt. Ngày mai sẽ biết tay bà.

Tôi quả thật không hiểu cô đang rửa ai, và nói với ai. Tiếng "chum" nghĩa là gì! Tôi chán chường lặng lẽ bỏ đi, chậm rãi thả bộ về nhà. Tôi đi lạc vào khu có nhiều cửa hàng bán đồ kỷ niệm cho khách du lịch, và chú ý đến một cửa hàng bên ngoài trang hoàng rất là kiêu cạo, hấp dẫn. Tôi bước vào. Cô bán hàng ăn mặc rất thời trang không thua gì các cô bán hàng sơn phấn trong các cửa tiệm Macy's, Broadway ở Mỹ. Nét mặt thật đẹp giống như người mẫu hay tài tử xi-nê, tuổi cỡ mười chín, hai mươi. Thấy tôi, cô vội bước lại, tươi cười, vồn vã hỏi, giọng nói nhẹ nhàng, êm ả, ru ngủ, dịu dàng, ngọt ngào như mía đường Quảng Ngãi. Cô ta nhỏ nhẹ, thỏ thẻ:

- Chào anh! Anh cần mua gì để em chọn hộ.

Tôi nghĩ có lẽ mình đã đến tuổi ngễnh ngãng nên nghe làm chẳng hay cô đang hỏi cậu thanh niên nào đang đứng gần đây. Tôi nhìn quanh quất thấy không có ai, biết là cô ta nói với mình nên vờ như không nghe. Tôi cảm thấy vừa ngỡ ngàng, vừa buồn cười, tuổi mình chỉ còn hai năm nữa là tới tuổi hưu (65). Sao cô ấy gọi mình bằng anh nhỉ? Bộ mình còn trẻ lắm sao! Tôi đâu có nhuộm tóc, tôi vẫn để đầu tóc hoa râm kia mà. Tôi vội lấy cái xác tay đàn bà mân mê, sấm soi, tính mua về làm



quà cho bà xã Nghiệp. Cô bán hàng thấy vậy bước lại gần hơn, mũi son phấn thơm tho dễ chịu:

- Kia anh ! nào để em chọn hộ cho.

Cô lảng xăng giới thiệu cái này, món kia và cứ bảo tôi mua đi. Cô tính giá hời cho. Cuối cùng cô chọn cho tôi được một cái xác tay khá đẹp và dẫn tôi đến quầy trả tiền. Cô thu ngân nơi quầy hàng nở nụ cười thật tươi, hỏi han, chào đón như người thân từ thuở nào, lâu năm không gặp. Đột nhiên cô hỏi:

- Anh trả tiền đô hay tiền nội.

Tôi ngỡ ngàng đáp: -

- Tiền đô! Tôi chưa có thời giờ đổi ra tiền Việt nam.
- Được! Tốt lắm! Lần sau anh nhớ ghé lại cửa hàng em nhé!

Tôi móc ví trả tiền, và lăm chằm thằm nghĩ rằng sao hai cô này biết mình là Việt kiều nên mới hỏi mình trả tiền đô hay tiền nội, nhưng sao những người ở nhà hàng ăn lúc này không nhận ra mình là Việt kiều nhỉ? Trả tiền xong, tôi chào hai cô, tay cầm cái xác tay dợm bước ra ngoài. Cô bán hàng tiễn tôi và nói cho tôi vừa đủ nghe:

- Cạnh đây có chỗ "Tươi Mát", xin mời anh vào thưởng thức. Chủ là bạn em.
- Cảm ơn cô. Tôi vừa mới uống nước giải khát xong.



Tôi tiếp tục bước ra ngoài đường liền nghe tiếng cười khúc khích lẫn tiếng nói của cô tính tiền:

- Cái lão già ấy "Liễn" rồi. Lão ta còn không biết "Tươi Mát" là gì! Mấy tốn công mời mọc cũng vô ích thôi.

Tôi thật không hiểu nổi, mới vài phút trước đây các cô rất thân mật gọi tôi bằng anh làm tôi ngỡ ngàng quá, và tỏ ra vui vẻ, sẵn đón, chỉ có mấy phút sau thôi, họ gọi tôi là lão già, và dùng tiếng lóng làm tôi không hiểu gì cả. Tôi lững thững, lếch thếch hỏi đường thả bộ về nhà, vừa bước tới cửa đã thấy anh chị tôi đứng chờ nơi đó trông vẻ nóng ruột lắm. Chị dâu tôi lo lắng:

- Tôi biết chú đi lạc rồi. Sao không điện thoại về nhà?

Tôi kể lại hết chuyện đi vào nhà hàng, chuyện mất xe đạp, gặp cô bán trái cây, cô bán hàng và cô thu ngân ở tiệm bán đồ kỷ niệm v.v... Cả nhà đều cười bỏ lăn ra, và tôi cũng thắc mắc hỏi anh chị tôi những chữ mà tôi vừa mới nghe được như: "Linh, Phén, Chum, Tươi Mát, Liễn v.v... Anh tôi giải thích:

- Bây giờ dân ở đây họ chế ra nhiều tiếng lóng mới lắm. Chú ở ngoại quốc lâu năm nên không rõ đó thôi. Linh là bỏ đi, lén lút đi, lẩn đi (ý muốn nói là ăn giựt không trả tiền bỏ đi) Phén là cút đi, đuổi đi, Chum là lừa gạt hay nói dối. Tươi Mát là chơi gái. Còn Liễn là bất lực, là liệt dương. Còn thái độ họ đối với chú thì cũng tùy theo đối tượng thôi. Chú tiêu xài đồ-la cho thật nhiều, diện đồ cho thật keng thì trước mặt họ, chú là Vua đấy. Thôi! Chúng ta vào ăn cơm nói chuyện.



Trong bữa ăn tôi hỏi anh tôi:

- Hồi còn đi học, em đọc trong sách báo thấy nói, và trong thực tế cũng đã gặp, cũng đã quen những người Hà nội trước năm 75 ở Sài gòn, và bây giờ ở Mỹ, họ thanh lịch lắm, ăn nói dịu dàng, ngọt ngào, cư xử rất là khả ái, cảm tình. Bạn thân em có vợ người Hà nội, chị ấy hiền lành, nhu mì, khuôn phép, nói năng dễ nghe lắm khác hẳn những người Hà nội mà em đã gặp hôm nay ở ngoài phố.

Anh đang vui vẻ, bỗng nét mặt chùng hấn xuống, đặt đôi đũa xuống bàn, ngẩng mặt nhìn vào khoảng không, đôi mắt xa xăm, giọng buồn buồn anh trả lời:

- Ấy là những người Hà nội trước năm 1954 đó chú. Sau hiệp định Geneve tháng 7 năm 1954, một số lớn họ đã di cư vào Nam, một số quá vắng hoặc vì sinh kế hay vì lý do gì đó họ đã đi ra khỏi Hà nội từ lâu rồi. Hà nội bây giờ chỉ còn lại một số ít người như xưa thôi. Đa số những người Hà nội giờ đây là từ các tỉnh, các vùng quê về lập nghiệp đó chú ạ. Số còn lại là cán bộ các cấp từ các nơi đổi về.

Anh tôi không nói gì nữa, đứng dậy nói lời xin lỗi mọi người, là đã dùng bữa xong và bước vào nhà trong. Anh tôi đi rồi, chị dâu tôi lên tiếng nói:

- Biết bao giờ mình có lại được những người Hà nội năm xưa... chú nhỉ!

Nguyễn Hữu Thời